

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG**

**ĐỀ ÁN TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ**  
**NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT THEO**  
**KHUNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT**  
**DÙNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

Thành phố Hồ Chí Minh – 2025

## MỤC LỤC

|                                                                                  |           |
|----------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>MỤC LỤC .....</b>                                                             | <b>2</b>  |
| <b>THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN .....</b>                                            | <b>6</b>  |
| <b>NỘI DUNG ĐỀ ÁN.....</b>                                                       | <b>7</b>  |
| <b>I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG .....</b>                       | <b>7</b>  |
| 1.1. Giới thiệu chung.....                                                       | 7         |
| 1.2. Cơ cấu tổ chức .....                                                        | 9         |
| 1.2.1. Hội đồng trường .....                                                     | 9         |
| 1.2.2. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng .....                                  | 9         |
| 1.2.3. Đơn vị chức năng .....                                                    | 10        |
| 1.3. Đội ngũ viên chức và người lao động .....                                   | 12        |
| 1.4. Đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài tại ĐHTĐT.....                      | 13        |
| 1.4.1. Lưu học sinh nước ngoài.....                                              | 14        |
| 1.4.2. Người nước ngoài có nguyện vọng theo học ngành Việt Nam học .....         | 16        |
| 1.4.3. Sinh viên đến từ các trường đại học và các tổ chức giáo dục nước ngoài    | 17        |
| 1.4.4. Học viên vắng lai .....                                                   | 17        |
| 1.5. Bộ phận được giao tổ chức các kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt.....      | 18        |
| 1.5.1. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng.....                               | 19        |
| 1.5.2. Các đơn vị phối hợp .....                                                 | 20        |
| <b>II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.....</b>                             | <b>24</b> |
| 2.1. Sự cần thiết xây dựng Đề án .....                                           | 24        |
| 2.2. Cơ sở xây dựng Đề án.....                                                   | 25        |
| 2.2.1. Cơ sở pháp lý .....                                                       | 25        |
| 2.2.2. Cơ sở thực tiễn .....                                                     | 25        |
| <b>III. ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT .....</b>             | <b>26</b> |
| 3.1. Đội ngũ nhân sự quản lý, biên soạn câu hỏi thi, đề thi, kỹ thuật viên ..... | 26        |
| 3.1.1. Cán bộ quản lý .....                                                      | 26        |
| 3.1.2. Đội ngũ biên soạn ngân hàng câu hỏi thi, đề thi và chấm thi .....         | 26        |
| 3.1.3. Đội ngũ kỹ thuật viên.....                                                | 27        |
| 3.2. Điều kiện về cơ sở vật chất.....                                            | 27        |

|                                                                                                                                                                                                                |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 3.3. Ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt .....                                                                                                                                                  | 29        |
| 3.3.1. Quy trình biên soạn, thẩm định, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi .....                                                                                                                          | 29        |
| 3.3.2. Ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt .....                                                                                                                                                | 30        |
| 3.4. Điều kiện bổ sung đối với hình thức thi trên máy tính .....                                                                                                                                               | 31        |
| 3.4.1. Hệ thống máy tính để tổ chức thi .....                                                                                                                                                                  | 31        |
| 3.4.2. Phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi thi và phần mềm tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt .....                                                                                                       | 32        |
| <b>IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT .....</b>                                                                                                                                             | <b>34</b> |
| 4.1. Đối tượng dự thi và đăng ký dự thi .....                                                                                                                                                                  | 34        |
| 4.1.1. Đối tượng dự thi .....                                                                                                                                                                                  | 34        |
| 4.1.2. Đăng ký dự thi .....                                                                                                                                                                                    | 35        |
| 4.1.3. Trách nhiệm của thí sinh .....                                                                                                                                                                          | 35        |
| 4.1.4. Hội đồng thi .....                                                                                                                                                                                      | 36        |
| 4.2. Hình thức thi .....                                                                                                                                                                                       | 37        |
| 4.3. Quy trình tổ chức thi .....                                                                                                                                                                               | 37        |
| 4.4. Chấm thi và phúc khảo .....                                                                                                                                                                               | 37        |
| 4.4.1. Chấm thi .....                                                                                                                                                                                          | 37        |
| 4.4.2. Phúc khảo .....                                                                                                                                                                                         | 39        |
| 4.5. Duyệt kết quả thi, quản lý cấp phát chứng chỉ, báo cáo và lưu trữ hồ sơ .....                                                                                                                             | 39        |
| 4.5.1. Duyệt kết quả thi .....                                                                                                                                                                                 | 39        |
| 4.5.2. Quản lý cấp phát chứng chỉ .....                                                                                                                                                                        | 40        |
| 4.5.3. Lưu trữ hồ sơ .....                                                                                                                                                                                     | 40        |
| 4.6. Lịch thi đánh giá năng lực tiếng Việt dự kiến trong năm 2025 .....                                                                                                                                        | 40        |
| <b>V. CAM KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN .....</b>                                                                                                                                                                        | <b>40</b> |
| <b>PHỤ LỤC</b>                                                                                                                                                                                                 |           |
| Phụ lục 1.1: Quyết định số 1684/QĐ-TLĐ ngày 09/9/2024 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho người nước ngoài đối với Trường Đại học Tôn Đức Thắng ..... | 43        |
| Phụ lục 1.2: Danh sách các trường đại học và tổ chức giáo dục có sinh viên đến học tiếng Việt và văn hóa Việt Nam tại ĐHTĐT .....                                                                              | 44        |

|                                                                                                                                                                                                                    |     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| Phụ lục 1.3: Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc giao nhiệm vụ tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài .....                 | 51  |
| Phụ lục 1.4: Danh sách nhân sự cơ hữu Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng.....                                                                                                                                  | 53  |
| Phụ lục 1.5: Danh sách các đối tác quốc tế có ký kết hợp tác với ĐHTĐT .....                                                                                                                                       | 54  |
| Phụ lục 1.6: Thống kê số liệu inbound, outbound .....                                                                                                                                                              | 62  |
| Phụ lục 1.7: Danh sách nhân sự cơ hữu của Trung tâm Tin học .....                                                                                                                                                  | 63  |
| Phụ lục 2.1: Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc thành lập Ban Biên soạn Đề án Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài ..... | 64  |
| Phụ lục 3.1: Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc thành lập Ban Quản lý công tác tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt .....                                                         | 66  |
| Phụ lục 3.2: Quyết định về việc thành lập Ban Biên soạn ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài .....                                          | 69  |
| Phụ lục 3.3: Danh sách đội ngũ kỹ thuật phục vụ kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt ...                                                                                                                            | 168 |
| Phụ lục 3.4: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thi đánh giá năng lực tiếng Việt .....                                                                                                                         | 206 |
| Phụ lục 3.5A: Quyết định về việc ban hành quy định về việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt.....                                                                                        | 227 |
| Phụ lục 3.5B: Bảng phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ban Biên soạn ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.....                      | 231 |
| Phụ lục 3.5C: Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành ma trận, cấu trúc đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài .....                                     | 233 |
| Phụ lục 3.6A: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài .....                                            | 240 |
| Phụ lục 3.6B: Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài .....                                                    | 251 |

|                                                                                                                                                                                                               |     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| Phụ lục 3.6C: Phiếu thẩm định ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo<br>Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài .....                                                            | 260 |
| Phụ lục 3.6D: Bản nhận xét thẩm định ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt<br>theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.....                                                      | 278 |
| Phụ lục 3.7: Quyết định của Hiệu trưởng ĐHTĐT về việc ban hành ngân hàng câu hỏi thi<br>đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người<br>nước ngoài .....                        | 302 |
| Phụ lục 3.8: Quy định của ĐHTĐT về ban hành quy định về quản lý, sử dụng và chỉnh sửa<br>ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng<br>Việt dùng cho người nước ngoài ..... | 306 |
| Phụ lục 3.9A: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định phần mềm VNTest .....                                                                                                                                   | 310 |
| Phụ lục 3.9B: Biên bản họp Hội đồng thẩm định phần mềm VNTest.....                                                                                                                                            | 312 |
| Phụ lục 3.9C: Phiếu thẩm định phần mềm VNTest .....                                                                                                                                                           | 316 |
| Phụ lục 3.9D: Bản nhận xét thẩm định phần mềm VNTest.....                                                                                                                                                     | 328 |
| Phụ lục 3.10: Quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng phần mềm VNTest .....                                                                                                                                   | 332 |
| Phụ lục 3.11: Giới thiệu về phần mềm VNTest .....                                                                                                                                                             | 334 |
| Phụ lục 3.12A: Quyết định ban hành Quy trình sử dụng phần mềm VNTest .....                                                                                                                                    | 345 |
| Phụ lục 3.12B: Hướng dẫn sử dụng phần mềm VNTest.....                                                                                                                                                         | 354 |
| Phụ lục 4.1: Mẫu phiếu đăng ký dự thi đánh giá năng lực tiếng Việt.....                                                                                                                                       | 363 |
| Phụ lục 4.2A: Quyết định ban hành Quy trình tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt dùng<br>cho người nước ngoài.....                                                                                        | 364 |
| Phụ lục 4.2B: Các biểu mẫu liên quan Quy trình tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt<br>dùng cho người nước ngoài.....                                                                                     | 371 |
| Phụ lục 4.3: Sổ gốc cấp chứng chỉ.....                                                                                                                                                                        | 382 |
| Phụ lục 4.4: Kế hoạch tổ chức các kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt dùng cho người nước<br>ngoài từ năm 2026 đến 2030 .....                                                                                 | 383 |

## THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN

|                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Cơ quan</b>                       | Trường Đại học Tôn Đức Thắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>Địa chỉ</b>                       | 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>Họ tên người đứng đầu cơ quan</b> | TS. Trần Trọng Đạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>Chức danh</b>                     | Hiệu trưởng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>Điện thoại</b>                    | 028 37 755 035                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>Fax &amp; Email</b>               | 028 37.755.055; Email: <a href="mailto:dhtonducthang@tdtu.edu.vn">dhtonducthang@tdtu.edu.vn</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>Họ tên người liên hệ</b>          | ThS. Nguyễn Thị Diệu Thu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>Chức vụ</b>                       | Phụ trách Trung tâm, Trung tâm Việt Nam học và tiếng Việt cho người nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>Điện thoại</b>                    | 091 379 9264                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>Email</b>                         | <a href="mailto:nguyenthidieuthu@tdtu.edu.vn">nguyenthidieuthu@tdtu.edu.vn</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>Tên Đề án</b>                     | <b>Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>Mô tả tóm tắt Đề án</b>           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lĩnh vực: Giáo dục đào tạo</li> <li>- Nhiệm vụ chính: Cung cấp đầy đủ các thông tin và minh chứng đáp ứng yêu cầu tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 6 của Quy chế Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 27/2021/TT-BGDDT.</li> </ul> |
| <b>Mục tiêu chính của Đề án</b>      | Trên cơ sở nhu cầu thi đánh giá năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài ở Trường Đại học Tôn Đức Thắng, đề án đăng ký thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi đánh giá Năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.                                                                                                                                                                             |

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**TS. TRẦN TRỌNG ĐẠO**

## **NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

### **I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG**

#### **1.1. Giới thiệu chung**

Trường Đại học Tôn Đức Thắng (gọi tắt là ĐHTĐT) thành lập theo Quyết định 787/TTg-QĐ ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ. Trường được Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh sáng lập, đầu tư và quản lý. *Mục tiêu thành lập Trường trong giai đoạn đầu là:* thực hiện Chương trình 17/TU và Chỉ thị 13 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho giai cấp công nhân Thành phố; phát triển nguồn nhân lực cho nhu cầu công nghiệp hoá-hiện đại hoá; góp phần đào tạo nhân tài, nhân lực, thực hiện nghiên cứu để phục vụ hệ thống sản xuất, xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) và các tỉnh phía Nam.

Với sự phát triển nhanh chóng về mọi mặt, để Trường có pháp nhân phù hợp bản chất thực (là trường công và hoàn toàn không có yếu tố tư nhân), ngày 28/01/2003, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 18/2003/TTg-QĐ chuyển đổi pháp nhân của Trường thành Trường Đại học bán công Tôn Đức Thắng, trực thuộc Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 11/6/2008, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 747/TTg-QĐ đổi tên thành Trường Đại học Tôn Đức Thắng chuyển đổi thành một trường công lập và chuyển về trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Cùng trong thời gian này, mục tiêu của Trường được xác định thêm là trực tiếp phục vụ việc phát triển nguồn nhân lực trong công nhân, người lao động để góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam trong Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Hội nghị Lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa 10.

Đến ngày 29/01/2015, tại Quyết định số 158/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của ĐHTĐT giai đoạn 2015-2017; mục tiêu của ĐHTĐT được xác định như sau: “Trường Đại học Tôn Đức Thắng chủ động huy động, sử dụng hợp lý, hiệu quả nhất các nguồn lực của Trường và xã hội (không sử dụng vốn ngân sách nhà nước) để phát triển Trường Đại học Tôn Đức Thắng thành một trường đại học định hướng nghiên cứu có chất lượng ở trong khu vực và trên thế giới; đồng thời bảo đảm các đối tượng chính sách, đối tượng thuộc hộ nghèo có cơ hội tiếp cận các chương trình đào tạo của Trường”.

**Triết lý giáo dục:** *Giáo dục khai phóng để phát triển con người toàn diện*

**Sứ mạng:** *Giáo dục, nghiên cứu và sáng tạo vì sự phát triển toàn diện của con người và xã hội*

**Tầm nhìn:** *Trở thành tổ chức xuất sắc trong giáo dục và nghiên cứu, hướng tới việc đáp ứng nhu cầu xã hội và phát triển con người*

**Mục tiêu:** *Phát triển thành Đại học nghiên cứu đẳng cấp quốc tế*

**Giá trị cốt lõi:** *Chất lượng và sự tin cậy*

**Nguyên tắc ứng xử:** *Dân chủ, Công bằng, Hiệu quả, Phụng sự*

**Khẩu hiệu:** *Khơi nguồn tri thức, kiến tạo tương lai*

Hiện nay, ĐHTĐT có 3 cơ sở đào tạo ở TPHCM và các tỉnh phía Nam và 1 phân hiệu. Toàn bộ nguồn vốn đầu tư phát triển, xây dựng cơ sở và trang bị dạy-học-nghiên cứu đều là vốn tự tích lũy từ quá trình hoạt động của ĐHTĐT.

- **Cơ sở chính** tại Số 19, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, TPHCM có khuôn viên 30 ha; gồm 15 khối nhà với tổng diện tích sàn hơn 350.000 m<sup>2</sup> xây dựng là một cơ sở đại học hoàn chỉnh, hiện đại. Nhà trường đã đầu tư xây dựng Thư viện với tổng vốn 129 tỷ đồng, tổng diện tích sàn xây dựng 8.678 m<sup>2</sup>; là thư viện đúng tiêu chuẩn quốc tế và hiện đại nhất Việt Nam.

- **Cơ sở 98 Ngô Tất Tố**, Phường Thạnh Mỹ Tây, được xây dựng trên diện tích 0,35 ha và đưa vào sử dụng từ năm 2003 (nay là Trường TCCN Tôn Đức Thắng).

- **Cơ sở Bảo Lộc**, có diện tích 48,8 ha tại Phường 3 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng đang triển khai đầu tư xây dựng. Hiện đã xây xong tòa Nhà hành chính, giảng đường trung tâm, nhà công vụ, ký túc xá và một số công trình phục vụ học tập, sinh hoạt cho sinh viên học 2 năm đầu; và sinh viên luân chuyển cơ sở.

- **Phân hiệu Khánh Hòa**, Số 22 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, đưa vào sử dụng từ Năm học 2009-2010; có diện tích 3 ha.

Với mục tiêu trở thành đại học nghiên cứu vào năm 2037, Trường luôn định hướng và quyết tâm đưa mọi hoạt động của Trường theo chuẩn mực quốc tế. Dựa trên những nỗ lực không ngừng, Nhà trường liên tục đạt được các thành tựu về xếp hạng; trong đó, phải



kể đến một số bảng xếp hạng nổi bật như sau: i) ĐHTĐT được xếp vào TOP 601-800 đại học tốt nhất toàn cầu theo hệ thống xếp hạng đại học thế giới THE World University Rankings 2024 của Tổ chức Times Higher Education (THE); ii) Hệ thống xếp hạng đại học THE Young University Rankings 2023 xếp ĐHTĐT top 179 trong 1172 cơ sở giáo dục toàn cầu; iii) Bảng xếp hạng QS Asia University Rankings 2025 xếp ĐHTĐT thứ 199 trong 987 đại học tốt nhất Châu Á.

Đặc biệt, ngày 26/4/2024, ĐHTĐT chính thức đón nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn quốc tế của tổ chức kiểm định FIBAA cho giai đoạn từ năm 2024 đến năm 2030. Đồng thời, Nhà trường cũng có 44 chương trình đào tạo trình độ đại học và thạc sĩ được cấp chứng nhận kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế FIBAA, ASIIN và AUN-QA.

Gần đây nhất, tổ chức THE phối hợp với tổ chức Học giả khoa học Schmidt (Schmidt Science Fellows) công bố bảng xếp hạng đại học nghiên cứu khoa học liên ngành năm 2025 (Interdisciplinary Science Rankings 2025), trong đó ĐHTĐT đứng thứ 95 trong tổng số 749 cơ sở giáo dục đại học đến từ 92 quốc gia, vùng lãnh thổ được xếp hạng.

Tất cả những thành tựu về kiểm định quốc tế và xếp hạng đại học thế giới của ĐHTĐT là minh chứng cho uy tín của Nhà trường trên trường quốc tế; là sự bảo đảm vững chắc rằng người học đã và đang được học trong môi trường quốc tế và hoàn toàn có thể làm việc thành công ở bất cứ nơi đâu trên thế giới. Đồng thời, những kết quả này đã làm gia tăng mạnh cơ hội nghề nghiệp, học tập lên các trình độ cao hơn ở các nước tiên tiến trên toàn thế giới cho người học tại ĐHTĐT.

## **1.2. Cơ cấu tổ chức**

Cơ cấu tổ chức của ĐHTĐT bao gồm:

### ***1.2.1. Hội đồng trường***

Hội đồng trường gồm có: Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Thư ký Hội đồng trường, thành viên Hội đồng trường, thường trực Hội đồng trường; Ban Kiểm soát và các Tiểu Ban chuyên môn của Hội đồng trường bao gồm: Tiểu Ban Tổ chức và Nhân sự, Tiểu Ban Đào tạo và Đảm bảo chất lượng, Tiểu Ban Tài chính và Cơ sở vật chất, Tiểu ban Khoa học và Hợp tác quốc tế.

### ***1.2.2. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng***

TS. Trần Trọng Đạo - Hiệu trưởng

TS. Võ Hoàng Duy - Phó Hiệu trưởng

TS. Đồng Sĩ Thiên Châu - Phó Hiệu trưởng

TS. Nguyễn Ngọc Sơn - Phó Hiệu trưởng

### ***1.2.3. Đơn vị chức năng***

#### **a) Khối giảng dạy**

Khối giảng dạy gồm 16 khoa 03 cơ sở giảng dạy sau:

- Khoa Công nghệ thông tin (IT)
- Khoa Dược (FoP)
- Khoa Điện - Điện tử (FEEE)
- Khoa Kế toán (AAF)
- Khoa Khoa học thể thao (FSS)
- Khoa Khoa học ứng dụng (FAS)
- Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn (SSH)
- Khoa Kỹ thuật công trình (CIVIL)
- Khoa Lao động và Công đoàn (LRTU)
- Khoa Luật (LAW)
- Khoa Môi trường và Bảo hộ lao động (ENLABSAFE)
- Khoa Mỹ thuật công nghiệp (IFA)
- Khoa Ngoại ngữ (FFL)
- Khoa Quản trị kinh doanh (FBA)
- Khoa Tài chính - Ngân hàng (FINANCE)
- Khoa Toán - Thống kê (FMS)
- Phân hiệu Khánh Hòa
- Cơ sở Bảo Lộc

- Trường Quốc tế Việt Nam - Phần Lan (VFIS)

### **b) Khối Quản lý, Hành chính, Phục vụ**

Khối Quản lý, Hành chính và phục vụ gồm có 16 đơn vị sau:

- Phòng Công tác học sinh - sinh viên (DESA)
- Phòng Đại học (DEUS)
- Phòng Sau đại học (DEGRAD)
- Phòng Điện toán - Máy tính (DCCS)
- Phòng Quản lý Phát triển khoa học công nghệ (DEMASTED)
- Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng (DTQA)
- Phòng Quản trị thiết bị (DEFAM)
- Phòng Tài chính (DEFI)
- Phòng Tổ chức hành chính (PAAD)
- Phòng Thanh tra, Pháp chế và An ninh (DILS)
- Phòng Kế hoạch - Dự án (DPP)
- Ký túc xá
- Ban truyền thông và Quan hệ công chúng (CPR)
- Thư viện
- Văn phòng Hội đồng trường
- Văn phòng Ban Giám hiệu

### **c) Khối Đào tạo, Ứng dụng Khoa học – Kỹ thuật – Công nghệ**

Khối Đào tạo, Ứng dụng Khoa học – Kỹ thuật – Công nghệ gồm 18 đơn vị sau:

- Viện Hợp tác, Nghiên cứu và Đào tạo quốc tế (INCRETI)
- Viện Công nghệ tiên tiến (IAST)
- Viện Nghiên cứu di truyền và giống (GRIS)
- Viện Chính sách kinh tế và kinh doanh (IBEP)

- Trung tâm An toàn lao động và Công nghệ môi trường (COSENT)
- Trung tâm Công nghệ thông tin ứng dụng (CAIT)
- Trung tâm Đào tạo phát triển xã hội (SDTC)
- Trung tâm Đào tạo và phát triển các giải pháp kinh tế (CATDES)
- Trung tâm Giáo dục quốc phòng an ninh (DSEC)
- Trung tâm Hợp tác Châu Âu (ECC)
- Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp và cựu sinh viên (CECA)
- Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo kinh tế ứng dụng (CETAR)
- Trung tâm Ngôn ngữ sáng tạo (CLC)
- Trung tâm Tư vấn và kiểm định xây dựng (CCVC)
- Trung tâm Ứng dụng và phát triển mỹ thuật công nghiệp (ADA)
- Trung tâm Việt Nam học và tiếng Việt cho người nước ngoài (VSLC)
- Trung tâm Thông tin học thuật và nghiên cứu (RAIC)
- Trung tâm Quan trắc môi trường (EMAS)

**d) Đơn vị khác**

Đơn vị khác gồm 4 đơn vị sau:

- Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật TĐT
- Tạp chí công nghệ tiên tiến và tính toán (JAEC)
- Tạp chí công nghệ thông tin và viễn thông (JIT)
- Quỹ phát triển khoa học công nghệ (FOSTECT)

**1.3. Đội ngũ viên chức và người lao động**

Tổng số viên chức và người lao động đang làm việc, tính đến tháng 03 năm 2025 của ĐHTĐT là 1.127 người. Trong đó số giảng viên, cán bộ khoa học của trường là 561 người, được thống kê theo bảng sau:

Bảng 1. Số lượng giảng viên, cán bộ khoa học của Trường

|                                                |              |
|------------------------------------------------|--------------|
| <b>Tổng số người lao động (3/2025)</b>         |              |
| <b>Học vị</b>                                  |              |
| Đại học                                        | 330          |
| Thạc sĩ                                        | 504          |
| Tiến sĩ                                        | 251          |
| Giáo sư                                        | 06           |
| Phó giáo sư                                    | 36           |
| <b>Tổng</b>                                    | <b>1.127</b> |
| <b>Chức danh</b>                               |              |
| Giảng viên (hạng III) và tương đương           | 492          |
| Giảng viên chính (hạng II) và tương đương      | 4            |
| Giảng viên cao cấp (hạng I) và tương đương     | 39           |
| Nghiên cứu viên (hạng III) và tương đương      | 39           |
| Nghiên cứu viên chính (hạng II) và tương đương | 3            |
| <b>Tổng</b>                                    | <b>561</b>   |

#### 1.4. Đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài tại ĐHTĐT

Nhằm góp phần thúc đẩy hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, cũng như đẩy mạnh thực hiện mục tiêu quốc tế hóa theo Kế hoạch phát triển 5 năm lần thứ tư (2025-2030) của ĐHTĐT, từ năm học 2014, Nhà trường đã thành lập Trung tâm Việt Nam học và tiếng Việt cho người nước ngoài, là đơn vị có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho người nước ngoài.

ĐHTĐT cũng đã nhận được Quyết định số 1684/QĐ-TLĐ ngày 09/9/2024 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho người nước ngoài cho Trường. *(Phụ lục 1.1: Quyết định số 1684/QĐ-TLĐ ngày 09/9/2024 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho người nước ngoài đối với Trường Đại học Tôn Đức Thắng)*

Từ năm 2014 đến nay (08/2024), thông qua các đơn vị chuyên môn là Trung tâm Việt Nam học và tiếng Việt cho người nước ngoài, Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn,

Viện Hợp tác, Nghiên cứu và Đào tạo quốc tế, Trường ĐHTĐT đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho các nhóm đối tượng sau:

#### **1.4.1. Lưu học sinh nước ngoài**

Đây là nhóm đối tượng được ĐHTĐT quan tâm nhất. Với định hướng quốc tế hóa, Trường đã chủ trương thu hút ngày càng nhiều lưu học sinh nước ngoài đến học tập ở bậc đại học và sau đại học. Ngoài việc tiếp nhận lưu học sinh đến từ Lào và Campuchia như nhiều trường đại học khác trong nước, trong ba năm gần đây, Nhà trường đã mở rộng tuyển sinh và tiếp nhận đào tạo chương trình dự bị tiếng Việt cho nhiều lưu học sinh đến từ các quốc gia và vùng lãnh thổ đa dạng hơn như Myanmar, Thái Lan, Indonesia, Philippines, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Peru, Cuba, v.v. và định hướng sẽ mở rộng tuyển sinh ở các quốc gia khác trong khu vực và quốc tế trong những năm tới. Các lưu học sinh này có nhu cầu học chương trình dự bị tiếng Việt để có thể theo học các chương trình đại học, sau đại học được giảng dạy bằng tiếng Việt tại ĐHTĐT. Từ năm 2014 đến nay, ĐHTĐT đã tiếp nhận, đào tạo chương trình Dự bị tiếng Việt cho 494 lưu học sinh theo thông tin dưới đây.

*Bảng 2. Số lượng lưu học sinh nước ngoài tham gia chương trình Dự bị tiếng Việt của Trường Đại học Tôn Đức Thắng*

| <b>TT</b> | <b>Tên lớp</b>  | <b>Năm học</b> | <b>Sĩ số</b> | <b>Ghi chú</b>                                                                                                                          |
|-----------|-----------------|----------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01        | Lớp DBTV_14FV01 | 2014–2015      | 24           | 24 LHS quốc tịch Lào                                                                                                                    |
| 02        | Lớp DBTV 15FV01 | 2015–2016      | 43           | 43 LHS quốc tịch Lào                                                                                                                    |
| 03        | Lớp DBTV 16FV01 | 2016–2017      | 35           | 29 LHS quốc tịch Lào<br>04 LHS quốc tịch Thái Lan<br>02 LHS quốc tịch Campuchia                                                         |
| 04        | Lớp DBTV 17FV01 | 2017–2018      | 58           | 56 LHS quốc tịch Lào<br>02 LHS quốc tịch Thái Lan                                                                                       |
| 05        | Lớp DBTV 18FV01 | 2018–2019      | 45           | 28 LHS quốc tịch Lào<br>04 LHS quốc tịch Thái Lan<br>10 LHS quốc tịch Campuchia<br>01 LHS quốc tịch Uganda<br>01 LHS quốc tịch Cameroon |

| TT | Tên lớp           | Năm học   | Sĩ số | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----|-------------------|-----------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                   |           |       | 01 LHS quốc tịch Nigeria                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 06 | Lớp DBTV 19FV01   | 2019–2020 | 70    | 32 LHS quốc tịch Campuchia<br>23 LHS quốc tịch Lào<br>03 LHS quốc tịch Thái Lan<br>04 LHS quốc tịch Hàn Quốc<br>01 LHS quốc tịch Trung Quốc<br>01 LHS quốc tịch Philippines<br>01 LHS quốc tịch Cuba<br>02 LHS quốc tịch Ghana<br>03 LHS quốc tịch Nigeria                                                 |
| 07 | Lớp DBTV 20FV01   | 2020-2021 | 103   | 25 LHS quốc tịch Lào<br>32 LHS quốc tịch Campuchia<br>24 LHS quốc tịch Myanmar<br>10 LHS quốc tịch Indonesia<br>01 LHS quốc tịch Philippines,<br>02 LHS quốc tịch Thái Lan<br>03 LHS quốc tịch Trung Quốc<br>03 LHS quốc tịch Brazil<br>01 LHS quốc tịch Ấn Độ<br>01 LHS quốc tịch Peru<br>01 LHS Hàn Quốc |
| 08 | Lớp DBTV 21FV0101 | 2021-2022 | 06    | 02 LHS quốc tịch Lào<br>02 LHS quốc tịch Campuchia<br>01 LHS quốc tịch Myanmar<br>01 LHS quốc tịch Indonesia                                                                                                                                                                                               |
| 09 | Lớp DBTV 22FV0101 | 2022-2023 | 25    | 19 LHS quốc tịch Lào<br>01 LHS quốc tịch Campuchia<br>01 LHS quốc tịch Myanmar<br>04 LHS quốc tịch Trung Quốc                                                                                                                                                                                              |
| 10 | Lớp DBTV 22FV0102 | 2022-2023 | 26    | 10 LHS quốc tịch Lào<br>01 LHS quốc tịch Campuchia                                                                                                                                                                                                                                                         |

| TT | Tên lớp           | Năm học   | Sĩ số              | Ghi chú                                                                                                            |
|----|-------------------|-----------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                   |           |                    | 10 LHS quốc tịch Myanmar<br>03 LHS quốc tịch Trung Quốc<br>01 LHS quốc tịch Nga<br>01 LHS quốc tịch Thái Lan       |
| 11 | Lớp DBTV 22FV0103 | 2022-2023 | 05                 | 05 LHS quốc tịch Campuchia                                                                                         |
| 12 | Lớp DBTV 23FV0101 | 2023-2024 | 16                 | 02 LHS quốc tịch Campuchia<br>11 LHS quốc tịch Myanmar<br>02 LHS quốc tịch Trung Quốc<br>01 LHS quốc tịch Nhật Bản |
| 13 | Lớp DBTV 23FV0102 | 2023-2024 | 20                 | 09 LHS quốc tịch Lào<br>03 LHS quốc tịch Campuchia<br>08 LHS quốc tịch Myanmar                                     |
| 14 | Lớp DBTV 24FV0101 | 2024-2025 | 10                 | 04 LHS quốc tịch Lào<br>03 LHS quốc tịch Campuchia<br>02 LHS quốc tịch Myanmar<br>01 LHS quốc tịch Trung Quốc      |
| 15 | Lớp DBTV 24FV0102 | 2024-2025 | 08                 | 04 LHS quốc tịch Lào<br>04 LHS quốc tịch Campuchia                                                                 |
|    | <b>Tổng cộng</b>  |           | <b>494<br/>LHS</b> |                                                                                                                    |

Kết thúc chương trình Dự bị tiếng Việt, lưu học sinh được yêu cầu tham gia kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt tại các cơ sở khảo thí được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam cấp phép, phê duyệt. Căn cứ theo kết quả của kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt, chỉ những lưu học sinh đạt trình độ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo mới được xét tuyển vào chương trình đại học, sau đại học ở ĐHTĐT.

#### ***1.4.2. Người nước ngoài có nguyện vọng theo học ngành Việt Nam học***

Kể từ năm học 2016-2017, ĐHTĐT đã triển khai chương trình đào tạo bậc cử nhân ngành Việt Nam học, chuyên ngành Việt ngữ học và Văn hóa Xã hội Việt Nam nhằm đáp ứng nguồn nhân lực là người nước ngoài thông thạo tiếng Việt, am hiểu về đất nước và con



người Việt Nam. Đối tượng tuyển sinh của chương trình là những người nước ngoài có nguyện vọng học bậc đại học ngành Việt Nam học và những người gốc Việt ở nước ngoài muốn tìm hiểu sâu về ngôn ngữ, văn hóa dân tộc.

Để đủ điều kiện dự tuyển ngành Việt Nam học, chuyên ngành Việt ngữ học và Văn hóa Xã hội Việt Nam, thí sinh phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu trình độ A2 theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. Số lượng sinh viên nước ngoài tuyển sinh được theo từng năm học từ khi mới mở ngành đến hiện nay là 77 sinh viên đến từ các nước như Hàn Quốc, Thái Lan, Trung Quốc, Cuba, Myanmar.

#### ***1.4.3. Sinh viên đến từ các trường đại học và các tổ chức giáo dục nước ngoài***

Bên cạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho lưu học sinh nước ngoài, ĐHTĐT còn tổ chức đào tạo các khóa học tiếng Việt và văn hóa Việt Nam cho sinh viên đến từ các trường đại học ở nước ngoài như Đại học Châu Á Thái Bình Dương Ritsumeikan (APU) (Nhật Bản), Đại học Shizuoka (Nhật Bản), Đại học Ngoại ngữ Busan (Hàn Quốc), Đại học Konkuk (Hàn Quốc), Đại học Công nghệ Nanyang (Singapore), Đại học Lomonosov (Nga), v.v. Từ năm 2017 đến nay, ĐHTĐT đã tổ chức các khóa học tiếng Việt và văn hóa Việt Nam cho 792 sinh viên đến từ các trường đại học và các tổ chức giáo dục nước ngoài. *(Phụ lục 1.2: Danh sách các trường đại học và tổ chức giáo dục có sinh viên đến học tiếng Việt và văn hóa Việt Nam tại ĐHTĐT)*

#### ***1.4.4. Học viên vắng lai***

Học viên vắng lai chủ yếu là những người nước ngoài đang sinh sống và làm việc ở TP. HCM và các tỉnh thành lân cận; họ có nhu cầu học tiếng Việt ở các mức độ khác nhau để giao tiếp trong công việc, trong sinh hoạt hàng ngày. Trong nhóm đối tượng này còn có học viên là công chức chính phủ và nhân viên của các cơ quan lãnh sự được cơ quan, tổ chức cử tham gia khóa học tiếng Việt để phục vụ cho công việc có liên quan. Tại ĐHTĐT, chỉ tính riêng trong năm 2019 đã có khoảng 1.200 lượt học viên vắng lai theo học các khóa tiếng Việt từ các trình độ từ sơ cấp đến nâng cao. Tính đến tháng 9/2025, số lượt học viên vắng lai đạt 6.488 lượt học viên.

*Bảng 3. Số lượng học viên nước ngoài học tiếng Việt tại ĐHTĐT từ năm 2016 đến 9/2025*

| <b>Năm</b>       | <b>Tổng số lớp đã mở</b> | <b>Tổng số lượt học viên</b> | <b>Ghi chú</b>                                             |
|------------------|--------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 2016             | 47                       | 177                          | 31 lớp TV sơ cấp; 12 lớp TV trung cấp; 04 lớp TV nâng cao  |
| 2017             | 106                      | 720                          | 80 lớp TV sơ cấp; 22 lớp TV trung cấp; 04 lớp TV nâng cao  |
| 2018             | 152                      | 1.335                        | 128 lớp TV sơ cấp; 23 lớp TV trung cấp; 01 lớp TV nâng cao |
| 2019             | 124                      | 1.276                        | 102 lớp TV sơ cấp; 20 lớp TV trung cấp; 02 lớp TV nâng cao |
| 2020             | 38                       | 322                          | 29 lớp TV sơ cấp; 09 lớp TV nâng cao                       |
| 2021             | 36                       | 240                          | 25 lớp TV sơ cấp; 10 lớp TV trung cấp; 01 lớp TV nâng cao  |
| 2022             | 74                       | 508                          | 57 lớp TV sơ cấp; 15 lớp TV trung cấp; 02 lớp TV nâng cao  |
| 2023             | 80                       | 541                          | 55 lớp TV sơ cấp; 22 lớp TV trung cấp; 03 lớp TV nâng cao  |
| 2024             | 84                       | 767                          | 62 lớp TV sơ cấp; 20 lớp TV trung cấp; 02 lớp TV nâng cao  |
| 01/2025-09/2025  | 58                       | 602                          | 43 lớp TV sơ cấp; 15 lớp TV trung cấp                      |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>799 lớp</b>           | <b>6.488 lượt học viên</b>   |                                                            |

Tọa lạc tại địa bàn Phường Tân Hưng, TPHCM, tiếp giáp với khu đô thị Phú Mỹ Hưng, một khu đô thị đa văn hóa, với hàng chục nghìn người Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Anh, Mỹ, v.v. đang sinh sống và làm việc (chiếm 1/6 tổng số người nước ngoài làm việc tại Việt Nam), ĐHTĐT là một địa điểm thuận lợi để tổ chức các hoạt động bồi dưỡng tiếng Việt cho cư dân khu đô thị Phú Mỹ Hưng nói riêng, cũng như các cư dân nước ngoài khác trong địa bàn TPHCM nói chung. Dựa trên vị trí thuận lợi và nhu cầu của xã hội, số lượng học viên tham gia học các lớp tiếng Việt tại ĐHTĐT dự báo sẽ ngày càng tăng.

#### **1.5. Bộ phận được giao tổ chức các kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt**

Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng là bộ phận được ĐHTĐT giao nhiệm vụ tổ chức các kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt.

Các đơn vị phối hợp trong việc tổ chức các kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt gồm Phòng Đại học, Trung tâm Việt Nam học và tiếng Việt cho người nước ngoài, Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn; Viện Hợp tác, nghiên cứu và đào tạo quốc tế và Trung tâm Tin học. *(Phụ lục 1.3: Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng v/v giao nhiệm vụ tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài)*

### **1.5.1. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng**

#### **a) Đội ngũ cán bộ**

Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng (KTKĐCL) được thành lập theo Quyết định số 1001/2011/QĐ-TĐT ngày 15/10/2011. Hiện nay, Phòng có 18 cán bộ, gồm 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 01 Trợ lý, 01 Tổ trưởng chuyên môn và 15 chuyên viên. *(Phụ lục 1.4: Danh sách nhân sự cơ hữu Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng)*

#### **b) Chức năng, nhiệm vụ**

Phòng KTKĐCL có chức năng thực hiện 09 mảng công việc trọng tâm và được phân thành 03 Tổ, cụ thể:

- Tổ Khảo thí gồm 03 mảng công việc: Khảo thí; Quản lý và Phát triển ngân hàng đề; Quản lý Cơ sở dữ liệu điểm;

- Tổ Bảo đảm chất lượng nội bộ gồm 04 mảng công việc: Thanh tra đào tạo và Bảo đảm chất lượng đào tạo; Vận hành hệ thống theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; Khảo sát người học và các bên liên quan; Quản lý, in ấn, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận và bản sao;

- Tổ Kiểm định và Xếp hạng gồm 02 mảng công việc: Kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo; Xếp hạng đại học.

Trong đó, Tổ khảo thí phụ trách toàn bộ hoạt động tổ chức thi trực tiếp và trực tuyến tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng, các cơ sở, phân hiệu và các đơn vị liên kết đào tạo (trừ tuyển sinh có quy chế riêng của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Phòng có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức các hoạt động thi ngoại ngữ, tin học theo chuẩn đầu ra của Trường và tổ chức thi công chức, viên chức, nâng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên theo đặt hàng của Sở Nội vụ và Liên đoàn lao động các tỉnh như: Bình Thuận, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Bình Định, Gia Lai, Tiền Giang,...

Phòng KTKĐCL có nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Ban Giám hiệu xây dựng mục tiêu, chiến lược và kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hằng năm đối với các mảng công việc thuộc chức năng của Phòng;
- Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các công việc thuộc chức năng của Phòng;
- Thực hiện chế độ báo cáo và trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật và Trường khi có yêu cầu;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định và yêu cầu của Trường.

### ***1.5.2. Các đơn vị phối hợp***

#### ***a) Trung tâm Việt Nam học và tiếng Việt cho người nước ngoài***

Trung tâm Việt Nam học và tiếng Việt cho người nước ngoài (TTVNH) được thành lập vào tháng 8 năm 2014, là đơn vị trực thuộc ĐHTĐT, thực hiện những nhiệm vụ về đào tạo và nghiên cứu do Nhà trường giao. Ngoài nhiệm vụ được giao, Trung tâm còn có chức năng của một trung tâm khoa học-công nghệ, thực hiện các chức năng chính như sau:

- (1) Tổ chức giảng dạy tiếng Việt và văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài;
- (2) Tổ chức, triển khai các chương trình giao lưu văn hóa;
- (3) Tổ chức, xây dựng các chương trình hợp tác quốc tế, hội thảo về giảng dạy tiếng Việt và văn hóa Việt Nam;
- (4) Giảng dạy tiếng Việt cho lưu học sinh sẽ tham gia học tập các bậc học bằng tiếng Việt tại ĐHTĐT.

Hiện nay, TTVNH có 14 người, gồm 01 Phụ trách Trung tâm, 03 chuyên viên và 10 giảng viên giảng dạy toàn thời gian (có kinh nghiệm giảng dạy từ 8-29 năm). Tất cả giảng viên của Trung tâm đều có trình độ đại học, thạc sĩ thuộc các chuyên ngành Việt Nam học, Ngôn ngữ học, Văn học và một số chuyên ngành khác thuộc khối ngành khoa học xã hội và Nhân văn.

#### ***b) Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn***

Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn (KHXX&NV), tiền thân là Bộ môn khoa học xã hội và Bộ môn khoa học nhân văn được thành lập vào ngày 24/9/1997. Khoa KHXX&NV hiện có 39 giảng viên-viên chức, trong đó có 04 phó giáo sư, 14 tiến sĩ, 07 giảng viên đang làm nghiên cứu sinh, 12 thạc sĩ, 01 cử nhân và 01 kỹ sư. Bên cạnh đó,

Khoa còn có đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là các giáo sư, tiến sĩ uy tín trong và ngoài nước.

Khoa KHXH&NV có 3 ngành học chính: Xã hội học, Công tác xã hội, Việt Nam học (bao gồm 03 chuyên ngành đào tạo: Du lịch và Lữ hành, Du lịch và Quản lý du lịch, Việt ngữ học và Văn hóa xã hội Việt Nam). Từ năm 2025, Khoa KHXH&NV bắt đầu tuyển sinh đào tạo cử nhân ngành Du lịch.

Từ năm học 2016-2017, Khoa KHXH&NV tuyển sinh sinh viên quốc tế chuyên ngành Việt ngữ học và Văn hóa xã hội Việt Nam. Chương trình cung cấp kiến thức toàn diện về ngôn ngữ, đất nước và con người Việt Nam với nhiều môn học mới, hiện đại, phù hợp với sự phát triển của xã hội và đáp ứng được nhu cầu hội nhập quốc tế. Ngoài ra, chương trình còn có các môn rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc (kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tổ chức sự kiện...), các hoạt động ngoại khóa, giúp người học vững vàng về kiến thức, tự tin, năng động trong môi trường đa văn hóa và xu thế hội nhập. Tốt nghiệp ngành Việt Nam học, chuyên ngành Việt ngữ học và văn hóa xã hội Việt Nam, sinh viên có cơ hội làm việc ở các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, công ty du lịch, văn phòng thương mại, tổ chức chính phủ và phi chính phủ có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực am hiểu về Việt Nam (ở Việt Nam và nước ngoài). Ngoài ra, người học cũng có thể làm công tác phiên dịch, biên dịch, nghiên cứu và giảng dạy tiếng Việt.

Số lượng sinh viên tuyển sinh được theo từng năm từ khi mới mở ngành đến hiện nay, năm 2016: 11 người học; năm 2017: 16 người học; năm 2018: 11 người học; năm 2019: 19 người học; năm 2020: 6 người học; năm 2021: 12 người học; năm 2023: 08 người học. Vì số lượng sinh viên quốc tế đang theo học ngành Việt Nam học, chuyên ngành Việt ngữ học và văn hóa xã hội Việt Nam tại Trường còn ít so với nhu cầu thực tế, nên Nhà trường đang có kế hoạch phát triển ngành học này và đẩy mạnh tuyển sinh trong những năm tới với định hướng đưa ngành Việt Nam học, chuyên ngành Việt ngữ học và văn hóa xã hội Việt Nam trở thành cầu nối quốc tế hóa trong mục tiêu hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nói chung của Việt Nam.

### ***c) Viện Hợp tác, Nghiên cứu và Đào tạo quốc tế***

Viện Hợp tác, Nghiên cứu và Đào tạo Quốc tế (INCRETI) được thành lập vào năm 2013, là đơn vị chuyên trách công tác đối ngoại của Trường Đại học Tôn Đức Thắng (TDTU). Với vai trò trung tâm điều phối các chương trình và chiến lược hợp tác quốc tế, INCRETI là cầu nối quan trọng kết nối các đối tác trong nước cũng như quốc tế trong giáo dục, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật và giao lưu. Viện INCRETI cũng là đầu mối

xây dựng, phát triển và quản lý các chương trình liên kết đào tạo với đối tác nước ngoài, bao gồm các chương trình cấp đơn bằng hoặc cấp song bằng; đồng thời tổ chức và điều phối các khóa học ngắn hạn, chương trình trao đổi, thực tập quốc tế, cũng như quản lý lưu học sinh. Hiện nay, INCRETI hoạt động với đội ngũ gồm 7 viên chức quản trị hành chính: 01 Viện trưởng, 01 Trợ lý Viện trưởng và 05 chuyên viên.

Các chương trình học dành cho sinh viên quốc tế rất đa dạng, bao gồm: chương trình trao đổi học tập hoặc thực tập trong 1 học kỳ, khóa học mùa hè, các khóa đào tạo ngắn hạn theo yêu cầu đối tác... Trong đó, nổi bật và được yêu thích nhất là các lớp học tiếng Việt kết hợp giao lưu văn hóa. Những chương trình này không chỉ mang đến cho sinh viên quốc tế cơ hội tiếp cận một ngôn ngữ mới và một nền văn hóa đặc trưng của khu vực châu Á, mà còn mở rộng góc nhìn về Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu. Thông qua các hoạt động thực tế như tham quan Đồng bằng sông Cửu Long, địa đạo Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, và đặc biệt là các buổi giao lưu với sinh viên TDTU và cộng đồng địa phương, sinh viên quốc tế không chỉ rèn luyện khả năng giao tiếp tiếng Việt, mà còn được tiếp cận sâu sắc hơn với phong tục, lối sống và giá trị văn hóa của người Việt Nam nói riêng và của châu Á nói chung.

Với mục tiêu triển khai toàn diện các chương trình hợp tác giữa TDTU với các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu và các tập đoàn/công ty lớn của nước ngoài trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ, liên tục mở rộng quan hệ hợp tác với các đại học TOP 500 của Thế giới để liên kết nghiên cứu, giáo dục; học tập kinh nghiệm quản lý hiện đại, tính đến 05/2025, INCRETI đã thúc đẩy thiết lập được quan hệ đối tác với tổng cộng 222 đối tác đến từ 34 quốc gia trên thế giới. Các đối tác trải dài từ Châu Á đến Châu Âu và Châu Mỹ. Trong số các đối tác mới thiết lập quan hệ, có 5 đối tác thuộc TOP 500 thế giới: Czech Technical University in Prague (CH Séc), University of Bristol (Vương quốc Anh), Emlyon Business School (Pháp), University of L'Aquila (Ý), University of Calabria (Ý), University of Melbourne (Úc), Macquarie University (Úc), University of Wollongong (Úc), Massey University (New Zealand), University of Waikato (New Zealand), University of Toyama (Nhật Bản), Seoul National University (Hàn Quốc), Chonnam National University (Hàn Quốc), Beijing Normal University (Trung Quốc), Chulalongkorn University (Thái Lan), Chiang Mai University (Thái Lan). *(Phụ lục 1.5: Danh sách các đối tác quốc tế có ký kết hợp tác với Trường Đại học Tôn Đức Thắng)*

Sự thừa nhận của các chuyên gia, tổ chức giáo dục hàng đầu trong nước và thế giới về chất lượng và đẳng cấp của Trường là điểm mạnh giúp Trường đẩy mạnh công tác thu hút số lượng lớn sinh viên quốc tế đến học tập, giao lưu tại Trường. Từ năm 2017 đến nay,

Trường đã tiếp nhận hơn 5.900 sinh viên quốc tế đến từ 30 quốc gia khác nhau, phần lớn là các nước châu Âu/Mỹ như Anh Quốc, Pháp, Đức, Hà Lan, Cộng hòa Séc, New Zealand, Mỹ, Hàn Quốc, v.v. đến học tập, giao lưu tại Trường và đưa gần 5.500 sinh viên TDTU đi học tập/thực tập và trao đổi, giao lưu văn hóa tại nước ngoài. Đây là những con số ấn tượng trong quá trình phát triển và quốc tế hóa của Nhà trường. (*Phụ lục 1.6: Thống kê số liệu inbound, outbound*).

#### ***d) Trung tâm Tin học***

Trung tâm Tin học (CAIT) thành lập vào năm 2014, là đơn vị tiên phong trong việc cung cấp các giải pháp và dịch vụ công nghệ thông tin toàn diện. Trung tâm Tin học là đối tác tin cậy trong việc:

- Nghiên cứu và phát triển các giải pháp số ứng dụng trong quản lý, giảng dạy và vận hành hệ thống giáo dục đại học;
- Đào tạo và bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ thông tin, đáp ứng nhu cầu học tập và nâng cao năng lực số cho học viên trong và ngoài trường;
- Triển khai và tư vấn các dự án tin học hóa, chuyển đổi số hiệu quả, góp phần hiện đại hóa bộ máy quản trị của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Trung tâm Tin học hiện có đội ngũ 33 nhân sự chuyên môn cao, trong đó Tổ Phát triển phần mềm gồm 14 lập trình viên dày dặn kinh nghiệm trong thiết kế, phát triển và triển khai các hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành và chuyển đổi số. (*Phụ lục 1.7: Danh sách nhân sự cơ hữu của Trung tâm Tin học*)

Bên cạnh lực lượng kỹ thuật, Trung tâm còn có đội ngũ giảng viên, chuyên gia công nghệ thông tin am hiểu sâu về chuyên môn và giàu kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc phát triển các chương trình đào tạo ứng dụng, góp phần đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Với đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm và tư duy đổi mới, Trung tâm Tin học luôn nỗ lực phát triển các giải pháp công nghệ mang tính ứng dụng cao, góp phần xây dựng môi trường đại học thông minh, kết nối và bền vững.

Các lĩnh vực nghiên cứu chính của Trung tâm:

- Hợp tác nghiên cứu, chuyển giao các dự án khoa học công nghệ.
- Thiết kế xây dựng phần mềm, ứng dụng hỗ trợ công tác chuyển đổi số.

- Đào tạo chương trình tin học theo chuẩn quốc tế: MOS, ICDL, IC3.
- Đào tạo và cấp chứng chỉ tin học quốc gia: Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin Cơ bản/Nâng cao.
- Đào tạo các khóa đào tạo ngắn hạn:
  - Lập trình Web (C++, C#, Java, ReactJS, WordPress, v.v.)
  - Lập trình PYTHON, MOBILE (iOS, Android)
  - Lắp ráp phần cứng – mạng máy tính.
  - Trí tuệ nhân tạo.

## II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### 2.1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Như đã trình bày ở trên, mỗi năm ĐHTĐT tiếp nhận từ 20 đến 50 LHS có nguyện vọng theo học các chương trình bậc đại học, sau đại học. Sau khi kết thúc chương trình tiếng Việt dự bị, các LHS này cần có chứng chỉ năng lực tiếng Việt tương đương trình độ B2 (bậc 4/6) để có thể theo học các chương trình đào tạo bậc đại học và sau đại học được giảng dạy bằng tiếng Việt tại ĐHTĐT. Ngoài ra, mỗi năm ĐHTĐT còn tổ chức giảng dạy tiếng Việt cho khoảng 800 lượt học viên nước ngoài; là những người đang sinh sống, làm việc và học tập tại TPHCM. Đa số học viên nước ngoài này cũng có nguyện vọng được thi đánh giá năng lực tiếng Việt sau khi kết thúc các khóa học.

Như vậy có thể nói nhu cầu được thi đánh giá năng lực tiếng Việt của LHS, học viên tại ĐHTĐT là rất lớn và rất cấp thiết.

Hiện nay ĐHTĐT chưa được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận đủ điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt. Vì vậy, sau khi hoàn thành chương trình học, các LHS và học viên tiếng Việt của ĐHTĐT phải đăng ký dự thi đánh giá năng lực tiếng Việt ở những cơ sở đào tạo tiếng Việt khác. Điều này làm tăng thời gian và chi phí học tập của LHS và học viên, đồng thời ảnh hưởng không nhỏ tới công tác bồi dưỡng, đào tạo tiếng Việt của ĐHTĐT.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho LHS và học viên nước ngoài trong việc thi đánh giá năng lực tiếng Việt, ĐHTĐT xây dựng Đề án báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Quản lý chất lượng) để được kiểm tra, xác nhận đủ điều kiện tổ chức thi năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.



## 2.2. Cơ sở xây dựng Đề án

### 2.2.1. Cơ sở pháp lý

Đề án Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài của ĐHTĐT được xây dựng trên những cơ sở pháp lý sau đây:

- Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;

- Định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 2097/QĐ-BGDĐT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tài liệu hướng dẫn xây dựng đề thi và chấm thi theo Định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 2098/QĐ-BGDĐT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư 27/2021/TT-BGDĐT ngày 07/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Quyết định số 1684/QĐ-TLĐ ngày 09/9/2024 của đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho người nước ngoài đối với Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

- Quyết định số 50/TĐT-QĐ ngày 06/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc thành lập Ban Biên soạn Đề án Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. *(Phụ lục 2.1: Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc thành lập Ban Biên soạn Đề án Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài).*

### 2.2.2. Cơ sở thực tiễn

Dưới đây là cơ sở thực tiễn để ĐHTĐT xây dựng Đề án Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt:

- Nhu cầu thi đánh giá năng lực tiếng Việt của LHS và học viên nước ngoài học tập tại ĐHTĐT ngày càng cao. Dự kiến mỗi năm có khoảng 200-300 người nước ngoài có nhu cầu thi đánh giá năng lực tiếng Việt tại Trường;

- ĐHTĐT có đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm trong việc giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài; có đủ nhân sự quản lý, biên soạn ngân hàng câu hỏi thi, đề thi; có đội ngũ kỹ thuật viên đáp ứng yêu cầu sử dụng các thiết bị tin học, âm thanh, video phục vụ cho việc tổ chức thi và chấm thi; có cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ các điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt được nêu trong Quy chế Thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 27/2021/TT-BGDĐT.

### **III. ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT**

#### **3.1. Đội ngũ nhân sự quản lý, biên soạn câu hỏi thi, đề thi, kỹ thuật viên**

##### ***3.1.1. Cán bộ quản lý***

Nhằm đảm bảo việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt diễn ra chuyên nghiệp, đúng quy định của Nhà trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường ĐHTĐT đã thành lập *Ban Quản lý công tác tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt* theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, gồm 01 Trưởng ban và 04 ủy viên. Các thành viên của Ban quản lý bao gồm đại diện lãnh đạo Trường và các phòng ban có liên quan đến công tác khảo thí và các chuyên viên có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý, đảm bảo chất lượng cho các kỳ thi nội bộ của Nhà trường và các kỳ thi cấp quốc gia.

Ban Quản lý có nhiệm vụ quản lý và đảm bảo chất lượng công tác biên soạn ngân hàng câu hỏi thi, công tác xây dựng phần mềm tổ chức thi, công tác tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt; quản lý việc bố trí cơ sở vật chất, kỹ thuật và an ninh phục vụ cho các kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo đúng quy định của Nhà trường và theo Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 27/2021/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Quy chế). (*Phụ lục 3.1: Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng v/v thành lập Ban Quản lý công tác tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt*)

##### ***3.1.2. Đội ngũ biên soạn ngân hàng câu hỏi thi, đề thi và chấm thi***

Trường ĐHTĐT có đội ngũ nhân sự đáp ứng yêu cầu của Quy chế về số lượng và trình độ để thực hiện nhiệm vụ biên soạn ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực

tiếng Việt. Các nhân sự này bao gồm các giảng viên cơ hữu và người lao động đã được ký hợp đồng không xác định thời hạn, có trình độ từ thạc sĩ trở lên thuộc nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam và ngành Văn học.

Ngoài việc biên soạn ngân hàng câu hỏi thi, các giảng viên này còn phụ trách công tác chấm thi, chấm phúc khảo bài thi, đảm bảo tính minh bạch trong quá trình chấm thi và đánh giá đúng trình độ của thí sinh dự thi. (*Phụ lục 3.2: Minh chứng về đội ngũ giảng viên tham gia biên soạn ngân hàng câu hỏi thi*)

### **3.1.3. Đội ngũ kỹ thuật viên**

Nhà trường có đội ngũ kỹ thuật viên chuyên nghiệp, gồm 05 người, công tác tại Phòng Điện toán và Máy tính (P. ĐTMT) và Phòng Quản trị thiết bị (P.QTTB) có nhiệm vụ hỗ trợ công nghệ thông tin và hỗ trợ các phương tiện kỹ thuật khác phục vụ cho việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt. (*Phụ lục 3.3: Minh chứng về đội ngũ kỹ thuật viên phục vụ tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt*)

Trong đó, P. ĐTMT có chức năng cung cấp kết nối mạng cho các phòng máy tính phục vụ cho việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt trên máy tính; xử lý các sự cố máy tính và các thiết bị đầu cuối khác trong quá trình tổ chức thi; lắp đặt camera an ninh ở khu vực ra đề thi và nghiệm thu đề thi, ở các phòng thi, hành lang phòng thi, phòng hội đồng, phòng bảo quản đồ đạc cho thí sinh, phòng chấm thi.

Để công tác tổ chức thi và chấm thi diễn ra trong điều kiện tốt và chuyên nghiệp, P.QTTB có nhiệm vụ cung cấp và duy trì hệ thống âm thanh, ánh sáng, TV, màn hình chiếu, máy ghi âm, máy cassette ở khu vực tổ chức thi và chấm thi; cung cấp các trang thiết bị phục vụ công tác ra đề, sao y đề thi như máy photocopy, máy in, máy hủy giấy, v.v.

## **3.2. Điều kiện về cơ sở vật chất**

Nhà trường sẽ tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt tại cơ sở chính của Trường (cơ sở Tân Hưng), ở số 19 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, Q.7, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ sở Tân Hưng gồm có 167 phòng học (133 phòng học lý thuyết, 30 phòng máy tính (40 máy/phòng), 02 phòng học đa phương tiện và 02 phòng học chuyên đề.

Nhà trường sẽ sử dụng 02 phòng ở tầng 6 của tòa nhà A để tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt. Cụ thể gồm các phòng sau: (1) phòng máy tính A0602 với 36 máy tính để tổ chức thi các kỹ năng Nghe, Đọc và Viết. Các máy tính trong phòng máy tính được bố trí vách ngăn để các thí sinh có không gian làm bài thi biệt lập, không nhìn thấy nội dung trên màn hình máy tính của thí sinh khác và không thể can thiệp vào máy tính của nhau; (2)

phòng A0603 để tổ chức thi đánh giá kỹ năng Nói và Viết (dành cho thí sinh không quen với việc gõ tiếng Việt trên máy). Phòng thi kỹ năng Nói trực tiếp trước giám khảo được trang bị đầy đủ các thiết bị, gồm 2 máy ghi âm và thiết bị ghi hình; Các phòng thi nêu trên dùng để tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt cho 30 thí sinh trong một lượt thi.

Tất cả các phòng thi đều đảm bảo đủ ánh sáng, bàn ghế, phấn, bút dạ, bảng và màn chiếu; có hệ thống camera giám sát không kết nối mạng internet, ghi được toàn bộ diễn biến của cả phòng thi trong suốt thời gian thi; có đồng hồ dùng chung để tất cả thí sinh theo dõi được thời gian làm bài; có đủ các thiết bị ghi âm, phát âm, ghi hình.

Để bảo đảm an ninh, an toàn và phòng chống cháy nổ trong suốt thời gian diễn ra kỳ thi, Nhà trường sẽ bố trí các bình chữa cháy và phân công giám thị trực tại khu vực thi; đồng thời sẽ trang bị thiết bị kiểm tra an ninh (02 máy dò kim loại cầm tay) nhằm kiểm soát và ngăn chặn việc mang tài liệu, đồ dùng trái phép vào phòng thi. Khu vực thi được ngăn cách với khu vực bên ngoài bởi một rào chắn phân cách.

Ngoài 02 phòng thi, khu vực thi còn có 01 phòng Hội đồng (phòng A0605), 02 phòng chờ dành cho thí sinh (các phòng A0608, A0609), 01 phòng để đồ đạc cho thí sinh (phòng A0607) có gắn camera, có nhân viên quản lý. Mỗi thí sinh được phát một thẻ có ghi số thứ tự (trùng với thẻ ghi số thứ tự gắn trên ba lô/túi xách của thí sinh) để tránh nhầm lẫn, thất lạc đồ đạc của thí sinh.

Trong khu vực thi, Nhà trường bố trí một phòng làm việc cho Hội đồng thi với đủ trang thiết bị và đồ dùng cần thiết để phục vụ công tác trực thi, giao nhận đề thi và bài thi; có hòm, tủ hoặc két sắt, có khóa chắc chắn để bảo quản đề thi và bài thi. Bên cạnh đó, Nhà trường còn bố trí 01 phòng chấm thi bài thi Viết (của những thí sinh chọn thi Viết trên giấy (phòng A0604). Phòng chấm thi được bố trí ở khu vực biệt lập, có camera giám sát và bảo đảm phương tiện phòng cháy, chữa cháy, có tủ/thùng bảo quản bài thi, tủ/thùng để điện thoại và vật dụng cá nhân không được phép mang vào phòng chấm bài thi.

Trường có khu vực làm đề thi riêng biệt bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật cho công tác ra đề thi (phòng A0905), có trang bị máy photocopy, máy in, máy hủy giấy hiện đại đủ khả năng đáp ứng nhu cầu in, sao đề thi và tài liệu liên quan kỳ thi. *(Phụ lục 3.4: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thi đánh giá năng lực tiếng Việt)*

Về trang thông tin điện tử, ĐHTĐT đã xây dựng website <https://vietnamesestudies.tdtu.edu.vn/vntest>. Đây là trang thông tin điện tử do Nhà trường xây dựng và giao cho TTVNH quản trị, có chức năng cung cấp các thông tin liên quan đến các chương trình đào tạo và hoạt động giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài. Ngoài

ra, trên website còn có một chuyên mục riêng dành cho việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt. Chuyên mục này được xây dựng để cung cấp thông tin về Đề án tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt của Trường; định dạng đề thi, đề thi minh họa; quy định, quy trình tổ chức thi; danh sách thí sinh đăng ký dự thi; thông báo lịch thi, địa điểm thi; tra cứu kết quả thi và chứng chỉ của thí sinh.

### **3.3. Ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt**

#### ***3.3.1 Quy trình biên soạn, thẩm định, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi***

Dựa trên các văn bản (a) Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 09 năm 2015 ban hành Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; (b) Quyết định số 2097/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 06 năm 2016 ban hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; (c) Thông tư số 27/2021/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2021 ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường đã tiến hành biên soạn, thẩm định, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi theo quy trình gồm 7 bước sau.

*Bước 1:* Trưởng Ban Quản lý công tác tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt làm tờ trình gửi Hiệu trưởng xin phê duyệt chủ trương biên soạn ngân hàng câu hỏi thi.

*Bước 2:* Căn cứ chủ trương biên soạn ngân hàng câu hỏi thi đã được Hiệu trưởng phê duyệt, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng lập kế hoạch biên soạn ngân hàng câu hỏi thi và trình Ban Giám hiệu phê duyệt.

*Bước 3:* Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Ban Biên soạn ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt (đã nêu trong Phụ lục 3.2) và ban hành Quy định về việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt. (*Phụ lục 3.5: (A) Quy định về việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt*)

*Bước 4:* Trưởng ban Biên soạn ngân hàng câu hỏi thi chủ trì, phân công nhiệm vụ cho các thành viên xây dựng cấu trúc, ma trận đề thi theo đúng với cấu trúc định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; biên soạn ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt đúng với quy định về việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi của Nhà trường. Trưởng ban Biên soạn bàn giao ngân hàng câu hỏi thi đã được biên soạn (bản giấy) cho Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng. (*Phụ lục 3.5: (B) Bảng phân công nhiệm vụ của*

*các thành viên trong Ban Biên soạn; (C) Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành ma trận, cấu trúc đề thi)*

*Bước 5:* Trong thời hạn 15 ngày từ ngày nhận bàn giao ngân hàng câu hỏi thi từ Ban Biên soạn ngân hàng câu hỏi thi, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng trình Ban Giám hiệu thành lập Hội đồng thẩm định ngân hàng câu hỏi thi. Các ủy viên phản biện trong Hội đồng là người ngoài Trường, và phải có trình độ tối thiểu là thạc sĩ ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam hoặc ngành Văn học hoặc chuyên ngành Ngữ văn/tiếng Việt thuộc nhóm ngành Khoa học giáo dục. Mỗi câu hỏi thi đảm bảo có hai ý kiến phản biện độc lập. Câu hỏi thi sau phản biện phải được tinh chỉnh, bảo đảm yêu cầu tổ chức thi, duyệt câu hỏi thi. *(Phụ lục 3.6: (A) Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ngân hàng câu hỏi thi; (B) Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngân hàng câu hỏi thi) (C) Phiếu thẩm định ngân hàng câu hỏi thi; (D) Bản nhận xét thẩm định ngân hàng câu hỏi thi)*

*Bước 6:* Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định, Ban Biên soạn tiến hành sửa chữa, hoàn thiện các câu hỏi thi theo nhận xét, kiến nghị của Hội đồng thẩm định; nhập ngân hàng câu hỏi thi vào hệ thống phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi thi. Trưởng ban Biên soạn nộp lại ngân hàng câu hỏi thi đã được chỉnh sửa cho Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng để trình Ban Giám hiệu phê duyệt và ban hành ngân hàng câu hỏi thi. *(Phụ lục 3.7: Quyết định của Hiệu trưởng ĐHTĐT về việc phê duyệt, ban hành ngân hàng câu hỏi thi)*

*Bước 7:* Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Ban Giám hiệu phê duyệt, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng sẽ tiến hành lưu giữ, quản lý, sử dụng và điều chỉnh theo đúng Quy định về quản lý, sử dụng và điều chỉnh ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt của Nhà trường. *(Phụ lục 3.8: Quy định của ĐHTĐT về quản lý, sử dụng và điều chỉnh ngân hàng câu hỏi thi)*

### **3.3.2. Ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt**

Hiện nay, ĐHTĐT đã biên soạn được một ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt đáp ứng quy định tại Điều 12 của Quy chế Thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, ban hành kèm theo Thông tư số 27/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngân hàng câu hỏi thi của Trường có số lượng câu hỏi thi có thể tạo ra tối thiểu 30 đề thi đúng với định dạng đề thi theo quy định, trong đó số lượng các câu hỏi thi trùng nhau giữa các đề thi không quá 10%. Cụ thể:

- *Số câu hỏi thi để tạo đề thi kỹ năng Nghe*: 1.650 câu hỏi, có thể tạo được 30 đề thi Nghe hiểu (mỗi đề 55 câu) mà không trùng lặp.

- *Số câu hỏi thi để tạo đề thi kỹ năng Đọc*: 1.200 câu hỏi, có thể tạo được 30 đề thi Đọc hoàn chỉnh mà không trùng lặp.

- *Số câu hỏi thi để tạo đề thi kỹ năng Viết*: có 90 đơn vị (mỗi đơn vị là một phần của đề thi Viết, gồm ba phần), có thể tạo ra 30 đề thi hoàn chỉnh mà không trùng lặp.

- *Số câu hỏi thi để tạo đề thi kỹ năng Nói*: Phần 1 có 60 chủ đề với 180 câu hỏi; phần 2 có 60 tình huống/giải pháp; phần 3 có 30 đề tài, có thể tạo ra hơn 30 đề thi hoàn chỉnh mà không trùng lặp.

Ngân hàng câu hỏi thi sẽ được điều chỉnh, biên soạn bổ sung hàng năm.

### **3.4. Điều kiện bổ sung đối với hình thức thi trên máy tính**

#### ***3.4.1. Hệ thống máy tính để tổ chức thi***

Đối với các kỹ năng thi trên máy tính (kỹ năng Nghe, Đọc và Viết), thí sinh sẽ được bố trí thi ở 01 phòng máy (A0602) với tổng số lượng máy tính là 36 máy. Các máy tính này được điều hành bởi một máy chủ quản lý tập trung, dành riêng cho việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt; đặt tại phòng máy A0602 và được niêm phong ngay sau khi kết thúc lượt thi. Máy chủ được vận hành và quản lý truy cập bởi Hội đồng thi; có hệ thống camera giám sát an ninh và thiết bị lưu trữ dữ liệu chuyên dụng; có 2 tuyến cung cấp điện dự phòng độc lập; máy phát điện dự phòng; và có các thiết bị phụ trợ bảo đảm yêu cầu kỹ thuật để tổ chức cho ít nhất 30 thí sinh/phòng trong một lượt thi.

#### ***3.4.2. Phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi thi và phần mềm tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt***

##### ***a) Giới thiệu tổng quan***

Nhà trường đã xây dựng phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi thi tích hợp với phần mềm tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt VNTest (gọi tắt là phần mềm VNTest). Đây là phần mềm do Tổ Phát triển phần mềm, Trung tâm Tin học của ĐHTĐT xây dựng trên nền tảng Moodle, theo Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/4/2016 ban hành Quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.

Phần mềm VNTest có địa chỉ: <https://vietnamesestudies.tdtu.edu.vn/vntest> hỗ trợ ngôn ngữ tiếng Anh, được xác thực và hoạt động trong mạng Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Phần mềm VNTest sử dụng mạng LAN của Trường nên tránh được trường hợp thí sinh gian lận, sử dụng internet để truyền thông tin ra ngoài.

Nhà trường đã thành lập Hội đồng thẩm định phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi thi tích hợp với phần mềm tổ chức thi VNTest. (*Phụ lục 3.9: (A) Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định phần mềm VNTest; (B) Biên bản họp Hội đồng thẩm định phần mềm VNTest; (C) Phiếu thẩm định phần mềm VNTest; (D) Bản nhận xét thẩm định phần mềm VNTest*)

Trên cơ sở kết luận của Hội đồng, Hiệu trưởng đã ký quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng phần mềm VNTest. (*Phụ lục 3.10: Quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng phần mềm VNTest*)

### ***b) Chức năng của phần mềm VNTest***

Phần mềm VNTest có hai chức năng chính là quản lý ngân hàng câu hỏi thi và tổ chức thi.

#### ***• Chức năng quản lý ngân hàng câu hỏi thi***

- Có chức năng quản lý phân quyền và quy định chặt chẽ chính sách cho từng người dùng trên hệ thống;
- Cung cấp nhiều tùy chọn về plug-in, cho phép người quản trị tùy chỉnh giao diện của hệ thống như: màu, font chữ, bố cục, ngôn ngữ.... phụ thuộc theo nhu cầu;
- Hỗ trợ xử lý dữ liệu hàng loạt bằng file excel và các công cụ trên hệ thống;
- Hỗ trợ chức năng soạn thảo câu hỏi theo định dạng chuẩn: Aiken, Blackboard, Gift, Embedded, v.v.;
- Tương thích với các ứng dụng hỗ trợ công cụ soạn thảo ngân hàng câu hỏi theo các chuẩn qui định như ExamView, Hot Potatoes, v.v.;
- Quản lý hỗ trợ phân cấp và phân loại các dạng câu hỏi, đề thi được quản lý trong ngân hàng câu hỏi;

Các câu hỏi thi được hiển thị trong 3 module tương ứng với 3 kỹ năng Nghe, Đọc và Viết:



- + Module 01 (gồm các câu hỏi cho các đề thi Nghe): 1.650 câu
- + Module 02 (gồm các câu hỏi cho các đề thi Đọc): 1.200 câu
- + Module 03 (gồm các câu hỏi cho các đề thi Viết): 90 đơn vị
- + Module 04 (gồm các câu hỏi cho các đề thi Nói): 150 chủ đề/tình huống

• **Chức năng tổ chức thi:**

- Tổ chức, xây dựng cấu trúc đề thi theo đúng quy định;
- Tạo ngẫu nhiên các mã đề thi, bảo đảm mỗi thí sinh có 1 mã đề thi riêng theo quy định tại điều 14 của Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt.
- Thiết lập chức năng trộn thứ tự câu hỏi trong đề thi hoặc trộn thứ tự các đáp án cho câu hỏi;
- Quản lý quy định thời gian thi, hiển thị đồng hồ đếm ngược và tự động nộp bài khi hết thời gian thi;
- Cho phép điều hướng trong câu hỏi, thí sinh có thể nhảy đến câu hỏi bất kỳ thông qua navigation; thí sinh có thể nộp bài sớm hoặc quay lại làm bài tiếp;
- Có thể xem danh sách thí sinh đang làm bài và đã nộp bài
- Hệ thống tự động lưu trữ kết quả đáp án tạm thời của thí sinh, bảo toàn dữ liệu thi trong suốt quá trình thí sinh làm bài thi và sau khi thi, hoặc tại thời điểm có sự cố (như mất điện, mất kết nối với máy chủ...)
- Hệ thống tự động chấm bài, hiển thị trực quan các câu hỏi đã trả lời và chưa trả lời môn Nghe và Đọc cho thí sinh biết. Sau khi thí sinh hoàn thành bài thi và nhấn nút nộp bài, hệ thống sẽ tự chấm điểm cho thí sinh. Nếu quá thời gian làm bài, hệ thống sẽ tự động nộp bài và hiển thị kết quả cho thí sinh biết;
- Cho phép nhập kết quả thi kỹ năng Nói;
- Thống kê, quản lý tiến trình thi và trích xuất kết quả thi ra file Excel;
- Điểm số kết quả thi của từng kỹ năng được quản lý và có thể xuất báo cáo chi tiết ra file excel, tiện cho việc thống kê, xử lý dữ liệu;
- Dữ liệu điểm thi được thông kê theo nhiều tùy chọn hiển thị tổng điểm hoặc hiển thị điểm số chi tiết từng câu hỏi trong đề thi;
- Thống kê điểm số, thời gian bắt đầu làm bài, thời gian kết thúc làm bài, thời gian hoàn thành. (*Phụ lục 3.11: Giới thiệu về phần mềm VNTest*)

### ***c) Quy trình sử dụng***

Để đảm bảo việc quản lý, sử dụng phần mềm VNTest đúng Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt, Hiệu trưởng ĐHTĐT cũng đã ký quyết định ban hành quy trình sử dụng phần mềm VNTest và văn bản hướng dẫn sử dụng phần mềm VNTest. (*Phụ lục 3.12: (A) Quyết định ban hành Quy trình sử dụng phần mềm VNTest; (B) Hướng dẫn sử dụng phần mềm VNTest*)

### ***d) So sánh phần mềm VNTest với yêu cầu của Quy chế***

So sánh những chức năng của phần mềm VNTest với yêu cầu nêu trong Điều 6 của Thông tư 27/2021/TT-BGDĐT thì phần mềm VNTest đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

- (1) Có giao diện thân thiện, dễ cài đặt, sử dụng. ☒
- (2) Có khả năng nhận dữ liệu đề thi từ phần mềm ngân hàng câu hỏi thi để sinh đề thi theo quy định. ☒
- (3) Có khả năng ngắt kết nối với các ứng dụng và thiết bị bên ngoài không liên quan đến nội dung thi. ☒
- (4) Bảo đảm thuận lợi cho thí sinh tự đăng nhập vào phần mềm để làm bài thi bằng mã dự thi cá nhân. ☒
- (5) Có chức năng chụp ảnh thí sinh và đưa vào dữ liệu thi. ☒
- (6) Có các chức năng phụ trợ như đồng hồ đếm ngược, xem trước câu hỏi tiếp theo; thống kê câu hỏi đã trả lời, tự động chấm điểm bài thi trắc nghiệm. ☒
- (7) Tự động lưu kết quả ngay tại thời điểm có sự cố (như mất điện, mất kết nối với máy chủ...) hoặc khi hết giờ, hoặc khi thí sinh bấm nút kết thúc. ☒
- (8) Cho phép giám khảo nhập kết quả thi Nói và Viết, in kết quả tổng bài thi của thí sinh. ☒

## **IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT**

### **4.1. Đối tượng dự thi và đăng ký dự thi**

#### ***4.1.1. Đối tượng dự thi***

- Các cá nhân là người nước ngoài có nhu cầu được đánh giá năng lực tiếng Việt và cấp chứng chỉ tiếng Việt;

- Có hồ sơ đăng ký dự thi hợp lệ; đóng đầy đủ lệ phí thi, lệ phí cấp chứng chỉ theo quy định;

- Không trong thời gian bị cấm thi theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 29 của Quy chế Thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

#### **4.1.2. Đăng ký dự thi**

##### *a) Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:*

- 02 ảnh cỡ 4cm × 6cm không chụp quá 06 tháng trước ngày đăng ký dự thi; mặt sau của ảnh ghi rõ họ và tên, ngày sinh.

- Bản sao một trong những loại giấy tờ tùy thân còn hiệu lực sau: hộ chiếu, thẻ tạm trú tại Việt Nam.

- Phiếu đăng ký dự thi đánh giá năng lực tiếng Việt (gồm thông tin về họ và tên, ngày sinh, quốc tịch, số hộ chiếu, số điện thoại, email, địa chỉ liên lạc, bậc năng lực tiếng Việt mong muốn đạt được). (*Phụ lục 4.1: Mẫu phiếu đăng ký dự thi đánh giá năng lực tiếng Việt*)

##### *b) Cách thức đăng ký dự thi:*

Thí sinh thực hiện theo một trong các cách sau:

- Cá nhân trực tiếp đến đăng ký thi với đơn vị tổ chức thi hoặc đăng ký thi trực tuyến qua trang thông tin điện tử của đơn vị tổ chức thi.

- Cá nhân thông qua tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp hoặc cơ sở giáo dục nơi đang công tác, học tập đăng ký thi với đơn vị tổ chức thi.

##### *c) Trách nhiệm của đơn vị tổ chức thi:*

- Công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị tổ chức thi các thông tin về kỳ thi như định dạng đề thi, đề thi minh họa, hình thức thi, thời gian, địa điểm thi.

- Tổ chức xét duyệt hồ sơ, lập danh sách thí sinh đăng ký dự thi của kỳ thi và thông báo cụ thể tới thí sinh lịch thi, địa điểm thi đối với từng kỹ năng ít nhất 06 ngày làm việc trước ngày tổ chức thi.

- Hướng dẫn thí sinh về những nội dung cần thiết trước khi thi.

#### **4.1.3. Trách nhiệm của thí sinh**

- Có mặt tại địa điểm thi đúng ngày, giờ quy định để được hướng dẫn và tham dự kỳ thi. Thí sinh đến muộn sau 15 phút kể từ khi phát đề của mỗi kỹ năng sẽ không được dự thi.

- Xuất trình phiếu dự thi và giấy tờ tùy thân còn hiệu lực trước khi vào phòng thi.

- Ngồi đúng chỗ theo số báo danh quy định trong phòng thi; ký tên vào danh sách thí sinh dự thi từng buổi thi theo từng kỹ năng.

- Chỉ được mang xuống chỗ ngồi thi giấy tờ tùy thân, dụng cụ học tập phục vụ cho việc làm bài; các tài liệu, thiết bị, dụng cụ khác phải để trên bục.

- Trong thời gian làm bài thi không được trao đổi, bàn bạc, có hành vi gian lận; phải giữ trật tự; khi muốn có ý kiến hoặc muốn ra ngoài phòng thi phải giơ tay và chỉ được phát biểu ý kiến hoặc ra ngoài phòng thi khi cán bộ coi thi cho phép; khi có sự việc bất thường xảy ra, phải tuân theo hướng dẫn của cán bộ coi thi.

- Sau 2/3 thời gian làm bài của mỗi kỹ năng, thí sinh có thể nộp bài sớm so với quy định cùng với đề thi và chỉ được rời phòng thi khi được cán bộ coi thi cho phép.

- Đối với từng kỹ năng:

a) *Thi trên máy tính:*

- Thí sinh phải nghe và làm theo hướng dẫn của cán bộ coi thi, thực hiện đúng các thao tác bắt đầu và nộp bài.
- Thí sinh phải kiểm tra tai nghe trước khi bắt đầu làm bài kỹ năng Nghe. Nếu tai nghe gặp trục trặc phải báo ngay cho cán bộ coi thi để xử lý, không được tự ý sao lưu bài thi.

b) *Thi trên giấy:*

- Khi nhận đề thi, phải kiểm tra số trang của đề thi. Nếu phát hiện thấy đề thi thiếu trang hoặc rách, hỏng, nhòe, mờ, thiếu chữ phải báo ngay cho cán bộ coi thi.

c) *Phỏng vấn trực tiếp:*

- Mỗi lượt thi chỉ có một thí sinh được vào phòng thi.
- Những thí sinh khác chờ đến lượt ở phòng chờ.

- Khi có hiệu lệnh hết giờ làm bài, tất cả thí sinh phải ngừng làm bài ngay để nộp bài thi, đề thi. Thí sinh chỉ được rời phòng thi khi cán bộ coi thi cho phép.

#### **4.1.4. Hội đồng thi**

Trước mỗi kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt, Hiệu trưởng của Trường sẽ ký quyết định thành lập Hội đồng thi, gồm các thành viên và các ban của Hội đồng thi như sau:

- *Thành viên của Hội đồng thi*: Chủ tịch Hội đồng (là Phó Hiệu trưởng ĐHTĐT), Phó chủ tịch Hội đồng và các ủy viên Hội đồng gồm giám thi, giám khảo, người làm nhiệm vụ giám sát, kỹ thuật viên, nhân viên y tế, bảo vệ, phục vụ.
- *Các ban của Hội đồng thi*: gồm Ban Thư ký, Ban Đề thi, Ban In sao đề thi, Ban Coi thi, Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo.

#### 4.2. Hình thức thi

Kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt được tổ chức theo ba hình thức sau:

- *Thi trên máy tính*: sử dụng phần mềm VNTest để làm các bài thi Nghe, Đọc và Viết (dành cho thí sinh chọn thi Viết trên máy);
- *Thi trên giấy*: làm bài Viết (dành cho thí sinh chọn thi Viết trên giấy);
- *Phỏng vấn trực tiếp*: thí sinh nói trực tiếp trước giám khảo chấm thi, áp dụng cho việc đánh giá kỹ năng Nói.

Hình thức thi sẽ được thông báo cho thí sinh trước mỗi kỳ thi.

#### 4.3. Quy trình tổ chức thi

Nhằm đảm bảo cho công tác tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài tại ĐHTĐT được thực hiện đúng theo yêu cầu của Quy chế, Hiệu trưởng ĐHTĐT đã ký quyết định ban hành Quy trình tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt.

Quy trình tổ chức thi đánh giá NLTV gồm có 24 bước, được quy định rất chặt chẽ từ thông báo thời gian địa điểm thi đến nhận chứng chỉ NLTV. (*Phụ lục 4.2: (A) Quyết định ban hành Quy trình tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt ; (B) Các biểu mẫu liên quan đến quy trình tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt*)

#### 4.4. Chấm thi và phúc khảo

##### 4.4.1. Chấm thi

###### a) Yêu cầu chung:

- Việc chấm thi do Hội đồng thi thực hiện tại một khu vực an toàn, biệt lập; có cán bộ thanh tra giám sát, có camera giám sát toàn bộ quá trình chấm thi.
- Trước khi hỏi thi Nói, Trưởng Ban Chấm thi tổ chức cuộc họp tập trung các cán bộ hỏi thi Nói để thảo luận, nắm vững hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm; thống nhất cách vận dụng hướng dẫn chấm thi Nói của Tài liệu hướng dẫn xây dựng đề thi và chấm

thi theo Định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (Ban hành kèm theo Quyết định số 2098/QĐ-BGDĐT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Trước khi chấm thi Viết, Trưởng Ban Chấm thi tổ chức cuộc họp tập trung toàn bộ cán bộ chấm thi để thảo luận, nắm vững hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm và chấm chung ít nhất 10 bài thi để rút kinh nghiệm, thống nhất cách vận dụng hướng dẫn chấm.

- Các thành viên Ban Chấm thi tuân thủ sự phân công của Trưởng Ban Chấm thi, bảo đảm chấm theo đúng hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm của kỳ thi. Mỗi bài thi Viết, thi Nói phải được hai cán bộ chấm thi chấm độc lập. Quy trình chấm 2 vòng độc lập áp dụng như quy định tại Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia hiện hành.

*b) Xử lý kết quả chấm và làm biên bản chấm thi*

- Điểm của từng bài thi được làm tròn đến 0,5 điểm theo thang điểm 10 (từ 0,25 đến dưới 0,75 làm tròn thành 0,5; từ 0,75 đến dưới 1,25 làm tròn thành 1,0);

- Trường hợp chênh nhau dưới 1,0 điểm thì hai giám khảo thống nhất lấy điểm trung bình cộng của 02 giám khảo làm điểm bài thi;

- Trường hợp điểm của hai giám khảo chênh nhau 1,0 điểm trở lên thì hai giám khảo phải chấm lại, nếu chấm lại vẫn không thống nhất thì báo cáo Trưởng Ban Chấm thi xem xét, quyết định;

- Bảng ghi điểm theo số phách nộp cho Ban Thư ký phải có chữ ký của hai cán bộ chấm thi và Trưởng Ban Chấm thi. Ban Thư ký thực hiện ghép phách, lên điểm theo quy định.

- Ban Thư ký có nhiệm vụ đảm bảo chính xác, bảo mật kết quả chấm thi.

*c) Đối với từng kỹ năng:*

*\* Thi trên giấy:*

- Các bài thi Viết do cán bộ chấm thi thực hiện;

- Toàn bộ quá trình chấm thi phải được giám sát trực tiếp và liên tục. Các cán bộ tham gia chấm thi không được mang theo bút chì, tẩy vào phòng chấm thi và không được sửa chữa, thêm bớt vào bài làm của thí sinh với bất kỳ lý do gì.

- Mọi hiện tượng bất thường đều phải báo cáo ngay cho bộ phận giám sát và Tổ trưởng để cùng xác nhận và ghi vào biên bản.

*\* Thi trên máy tính:*

Các cán bộ và kỹ thuật viên được tham gia chấm thi trên máy vi tính với các phần mềm chuyên dụng; các kỹ năng thi làm bài theo hình thức trắc nghiệm và sẽ được chấm tự động bởi chương trình phần mềm dưới sự chỉ đạo và giám sát của Chủ tịch Hội đồng thi.

*\* Phỏng vấn trực tiếp:*

- Mỗi cán bộ chấm thi ghi riêng điểm dự kiến cho từng thí sinh ngay sau khi thí sinh kết thúc phần thi Nói. Khi thí sinh cuối cùng đã thi xong, các cán bộ chấm thi thảo luận và thống nhất điểm thi nói của từng thí sinh.

- Điểm thi Nói của thí sinh phải được ghi vào phiếu điểm chấm thi nói và có đầy đủ chữ ký, họ tên của các cán bộ chấm thi.

*d) Phân tích kết quả thi*

Sau khi có điểm thi của cả 4 kỹ năng thi, Ban Thư ký tổng hợp và phân tích kết quả thi; kiến nghị về sự bất thường trong kết quả làm bài của thí sinh (nếu có), đề xuất Chủ tịch Hội đồng thi xử lý, tổ chức chấm thêm một vòng độc lập (nếu cần).

#### **4.4.2. Phúc khảo**

a) *Ban Phúc khảo* do Chủ tịch Hội đồng thi thành lập, gồm Trưởng ban, Thư ký và cán bộ chấm thi. Những người đã tham gia chấm thi không được tham gia Ban Phúc khảo của cùng kỳ thi.

*b) Quy trình phúc khảo;*

- Thí sinh có nhu cầu phúc khảo phải gửi đơn đề nghị phúc khảo bài thi tới đơn vị tổ chức thi trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày công bố kết quả thi.

- Ban Thư ký lập danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo, trong đó ghi rõ điểm bài thi của từng kỹ năng đề nghị phúc khảo, sau đó chuyển đến Ban Phúc khảo.

- Bài thi theo từng kỹ năng có điểm phúc khảo lệch so với điểm chấm đợt đầu (đã công bố) từ 0,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10) thì được điều chỉnh điểm; trong trường hợp điểm phúc khảo lệch so với điểm chấm đợt đầu từ 1,0 điểm trở lên thì phải tổ chức đối thoại trực tiếp giữa các cán bộ chấm thi đợt đầu và cán bộ chấm phúc khảo (có ghi biên bản). Nếu thấy có biểu hiện tiêu cực thì xử lý theo quy định.

- Kết quả phúc khảo được công bố chậm nhất sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ phúc khảo.

### **4.5. Duyệt kết quả thi, quản lý cấp phát chứng chỉ, báo cáo và lưu trữ hồ sơ**

#### **4.5.1. Duyệt kết quả thi**

- Sau khi có kết quả phúc khảo trong thời hạn 05 ngày làm việc, Hội đồng thi tổng hợp kết quả thi, xếp bậc năng lực ngoại ngữ đạt được của thí sinh theo quy định về định dạng đề thi do Bộ GD&ĐT ban hành, trình Chủ tịch Hội đồng thi (Hiệu trưởng Trường) để phê duyệt kết quả thi.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, trình Chủ tịch Hội đồng thi (Hiệu trưởng Trường) phê duyệt kết quả thi.

- Ngay sau khi kết quả thi được phê duyệt, đơn vị tổ chức thi cho công bố kết quả thi trên trang thông tin điện tử của đơn vị tổ chức thi, có hệ thống tra cứu trực tuyến để xác minh kết quả thi, đảm bảo quyền bí mật thông tin cá nhân của thí sinh.

#### **4.5.2. Quản lý cấp phát chứng chỉ**

- Chủ tịch Hội đồng thi (Hiệu trưởng) cấp chứng chỉ cho thí sinh đủ điều kiện, trong đó có ghi rõ bậc năng lực tiếng Việt của thí sinh đạt được qua kỳ thi.

- Việc quản lý, cấp phát và thu hồi chứng chỉ thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT. (*Phụ lục 4.3: Sổ gốc cấp chứng chỉ*)

#### **4.5.3. Lưu trữ hồ sơ**

- Đơn vị tổ chức thi lưu trữ vĩnh viễn: danh sách thí sinh dự thi, bảng điểm chi tiết, danh sách thí sinh được cấp chứng chỉ.

- Đơn vị tổ chức thi lưu trữ ít nhất 10 năm trên ổ cứng di động: bài thi, các biên bản xử lý trong khi thi.

### **4.6. Lịch thi đánh giá năng lực tiếng Việt**

Kỳ thi NLTV được tổ chức định kỳ 2 tháng một lần. Tùy vào điều kiện thực tế, lịch thi NLTV sẽ được bổ sung, điều chỉnh và sẽ được công bố trên website <https://vietnamesestudies.tdtu.edu.vn/> của Trung tâm Việt Nam học và tiếng Việt cho người nước ngoài.

Ngoài ra, ĐHTĐT còn lên kế hoạch tổ chức các kỳ thi NLTV cho 5 năm từ năm 2026 đến năm 2030 (*Phụ lục 4.4: Kế hoạch tổ chức các kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt từ năm 2026 đến 2030*)

## **V. CAM KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Trường Đại học Tôn Đức Thắng cam kết đảm bảo đủ điều kiện và năng lực tổ chức thi đánh giá năng lực theo Khung năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài theo Quy chế Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 27/2021/TT-BGDDT ngày 07/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.



Trường Đại học Tôn Đức Thắng cam kết công khai Đề án thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài trên website [vietnamesestudies@tdtu.edu.vn](mailto:vietnamesestudies@tdtu.edu.vn).

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**  
**(Đã ký)**

**TS. TRẦN TRỌNG ĐẠO**